TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày 14 tháng 3 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Nhật Hoàng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Thành;

Ông Đỗ Ngọc Quý;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Võ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 12/2023/TB-TA ngày 20 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L - sinh năm 1982 tại Vạn Ninh - Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ dân phố số K, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T - sinh năm: 1955 và bà Mai Thị Đ - sinh năm 1958; CH: Nguyễn Hoàng S - sinh năm: 1980 (đã ly hôn); có 02 (hai) con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị Thanh H - sinh năm 1990; trú tại: Thôn X 2, xã H huyện V, tỉnh Khánh Hòa. *(Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1994; trú tại: Tổ dân phố số N, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 31/8/2022, Nguyễn Thị L một mình điều khiển xe mô tô biển số 79V1– 249.41 của L từ xã T đến thị trấn V để đi chợ. Đến 7 giờ 40 phút cùng ngày, L đến đường Trần Hưng Đạo thuộc Tổ dân phố D, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa thì thấy có 01 (một) túi xách để trong giỏ xe đạp điện, không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Lúc này, L dựng xe mô tô biển số 79V1– 249.41 bên lề đường phải theo hướng Bắc - Nam rồi đi bộ đến trộm cắp túi xách. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển số 79V1– 249.41 về nhà tại Thôn P2, xã T rồi mở túi xách ra thấy bên trong có 5.734.000đ (năm triệu bảy trăm ba mươi bốn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 6; 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 7 Plus. L tháo 02 (hai) sim trong 02 (hai) điện thoại ra vứt trên đường H rồi cất giấu 02 (hai) điện thoại, túi xách cùng với số tiền 5.734.000đ (năm triệu bảy trăm ba mươi bốn đồng) trong nhà. L; L đã tiêu xài hết 234.000đ (hai trăm ba mươi bốn nghìn đồng) số tiền trộm cắp được.

Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, ngày 01/9/2022, L đã giao nộp số tiền 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động loại Iphone 6, 01 điện thoại di động loại Iphone 7 Plus, 01 (một) túi xách hiệu GUCC và 01 (một) sim điện thoại Viettel số 0978338280.

Tại Kết luận định giá tài sản số 727/KL.TCKH.TTHS ngày 19/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vạn Ninh kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 7 Plus, màu đen, trị giá 4.900.000đ (bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 6, màu xám, trị giá 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng).

- 02 (hai) sim điện thoại di động mạng Viettel và Mobifone, trị giá 80.000đ (tám mươi nghìn đồng).

- 01 (một) túi xách hiệu GUCC, bằng da, màu nâu, trị giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị thiệt hại tài sản là 8.380.000đ (tám triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKSVN, ngày 09 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố để xét xử bị cáo Nguyễn Thị L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa:

+ Bị cáo Nguyễn Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt, cho được hưởng án treo.

+ Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự sự đối với bị cáo Nguyễn Thị L và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 6 (sáu) tháng đến 9 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila, số máy MVTBAD018606, số khung 12GD9D018606, biển số 79V1– 249.41 của Nguyễn Thị L là phương tiện mà L dùng để làm phương tiện di chuyển hàng ngày, bị cáo không dùng làm phương tiện để phạm tôi nên đề nghị trả cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vạn Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại chị Nguyễn Thị Thanh H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người làm chứng anh Nguyễn Văn T vắng mặt; tuy nhiên bị cáo không có ý kiến hoặc yêu cầu gì về sự vắng mặt này và lời khai, yêu cầu của họ có tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì

vậy, căn cứ các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng số: 04/CT-VKSVN, ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 07 giờ 40 phút ngày 31/8/2022, tại đường Đ thuộc Tổ dân phố số D, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Thị L đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) túi xách hiệu GUCC; 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus; 01 (một) điện thoại Iphone 6; 01 (một) sim điện thoại mạng Viettel số 0978338280; 01 (một) sim điện thoại mạng Mobifone số 0706158749, có trị giá 8.380.000đ (tám triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) cùng số tiền 5.734.000đ (năm triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn đồng) của chị Nguyễn Thị Thanh H. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 14.114.000đ (mười bốn triệu một trăm mười bốn nghìn đồng).

Theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị L đã đủ các yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản",* tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Thị L theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, các bị cáo không bị oan sai.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân nên vẫn thực hiện.

[4.2] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, truy tố; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

nghiêm trọng; đã tự nguyện sữa chữa, bồi thường, khắc phục hậu quả và được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4.3] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, là người lao động và có nơi cư trú rõ ràng; việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo và đạt được mục đích phòng ngừa chung, đồng thời giúp bị cáo tự cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại chị Nguyễn Thị Thanh H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ lời khai, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 10/3/2023 của chị H, thể hiện:

- Chị Nguyễn Thị Thanh H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp gồm 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus; 01 (một) điện thoại Iphone 6; 01 (một) sim điện thoại mạng Viettel số 0978338280; 01 (một) túi xách hiệu GUCC, bằng da, màu nâu và số tiền 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng), đồng thời chị H cũng đã nhận số tiền do bị cáo bồi thường gồm số tiền 234.000đ (hai trăm ba mươi bốn đồng) mà bị cáo đã tiêu dùng cá nhân hết và 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) là giá trị sim điện thoại số 0706158749 mà bị cáo vứt bỏ của chị H; ngoài ra, chị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Attila, số máy MVTBAD018606, số khung 12GD9D018606, biển số 79V1– 249.41 của bị cáo Nguyễn Thị L, đây là phương tiện mà L dùng để đi lại hàng ngày, bị cáo không dùng làm phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, với số tiền phải chịu là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 292, Điều 331, Điều 333, Điều 336 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Thị L;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 09 (chín) tháng nhưng cho hưởng án treo về tội *"Trộm cắp tài sản"*, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Không xét về việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa bị cáo Nguyễn Thị L với chị Nguyễn Thị Thanh H.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Attila, số máy MVTBAD018606, số khung 12GD9D018606, biển số 79V1– 249.41.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vạn Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh ngày 07/02/2023).

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của bị cáo 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; quyền kháng cáo của bị hại (vắng mặt) là 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA dân sự huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vi Nhật Hoàng